

Số: 536/QĐ-CDYTHN

Hà Nội, ngày 8 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v: Ban hành chương trình đào tạo chính quy
ngành Hộ sinh trình độ cao đẳng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tổ chức thực hiện chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc qui định lại chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Y tế Hà Nội;

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Hà Nội;

Căn cứ Biên bản Thẩm định CTĐT ngành Hộ sinh trình độ cao đẳng ngày 26/04/2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo trường Cao đẳng Y tế Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Hộ sinh trình độ cao đẳng (chương trình chi tiết kèm theo);

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho khóa tuyển sinh từ tháng 6/2023.

Điều 3. Phòng Đào tạo, các Khoa/bộ môn và các đơn vị nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✓

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, P.ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Tân

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 536/QĐ-CĐYTHN ngày 08 tháng 05 năm 2023
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng y tế Hà Nội)

Trình độ đào tạo : Cao đẳng
Ngành đào tạo : Hộ sinh
Mã Ngành : 6720303
Hình thức đào tạo : Chính quy

Hà Nội, 2023

MỤC LỤC

MÔN HỌC: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ	xiii
MÔN HỌC: TIN HỌC	xxiv
MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ 1 (ANH VĂN 1)	xxxii
MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ 2 (ANH VĂN 2)	xli
MÔN HỌC: PHÁP LUẬT	l
MÔN HỌC: GIÁO DỤC THỂ CHẤT	lvi
MÔN HỌC: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH	lxiv
MÔN HỌC: CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA CƠ THỂ	lxxviii
MÔN HỌC: SỰ HÌNH THÀNH BỆNH TẬT VÀ QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI ...	cv
MÔN HỌC: PHÁP LUẬT Y TẾ VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP	cxxii
MÔN HỌC: SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH TỄ HỌC	cxxx
MÔN HỌC: TÂM LÝ – GIAO TIẾP – GIÁO DỤC SỨC KHỎE	cxxxviii
MÔN HỌC: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	cxliii
MÔ ĐUN: ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
MÔN HỌC: ĐẠI CƯƠNG HỘ SINH	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
TÊN MÔ ĐUN: CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
TÊN MÔ ĐUN: THỰC HÀNH PHỤ KHOA	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
TÊN MÔ ĐUN: CHĂM SÓC THAI NGHÉN	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
TÊN MÔ ĐUN: CHĂM SÓC CHUYỂN DẠ	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
TÊN MÔ ĐUN: THỰC HÀNH CHĂM SÓC CHUYỂN DẠ	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
TÊN MÔ ĐUN: CHĂM SÓC CHUYỂN DẠ ĐỂ KHÓ	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
TÊN MÔ ĐUN: CHĂM SÓC SAU ĐẺ	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
MÔN HỌC: CHĂM SÓC SƠ SINH	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
TÊN MÔN HỌC: CHĂM SÓC TRẺ DƯỚI 5 TUỔI	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
TÊN MÔ ĐUN: CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN CỘNG ĐỒNG	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
TÊN MÔ ĐUN: CÁC BỆNH LÂY TRUYỀN QUA ĐƯỜNG TÌNH DỤC VỚI SỨC KHỎE SINH SẢN	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
TÊN MÔ ĐUN: PHÁ THAI AN TOÀN VÀ TOÀN DIỆN	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
TÊN MÔ ĐUN: CHĂM SÓC HỘ SINH NÂNG CAO	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
TÊN MÔ ĐUN: THỰC TẾ NGHỀ NGHIỆP	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
TÊN MÔN HỌC: PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TRONG HỘ SINH	441
TÊN MÔN HỌC: Y HỌC CỔ TRUYỀN TRONG HỘ SINH	447
TÊN MÔ ĐUN: CHĂM SÓC DINH DƯỠNG TRONG HỘ SINH	460
TÊN MÔ ĐUN: CHĂM SÓC SỨC KHỎE GIA ĐÌNH	469
TÊN MÔN HỌC: CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN	475

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 536/QĐ-CĐYTHN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng y tế Hà Nội)

Tên ngành, nghề	: Hộ sinh
Mã ngành, nghề	: 6720303
Trình độ đào tạo	: Cao đẳng
Hình thức đào tạo	: Chính quy
Đối tượng tuyển sinh	: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo	: 3 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người hộ sinh trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề Hộ sinh ở trình độ cao đẳng, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương trình Hộ sinh cao đẳng nhằm đào tạo người Hộ sinh có khả năng cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn và hiệu quả cho phụ nữ và trẻ em dưới 5 tuổi. Được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và tâm huyết với nghề nghiệp, thực hành nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của luật pháp và các chính sách của Nhà nước, người Hộ sinh sẽ đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em một cách toàn diện về thể chất, tâm, sinh lý và xã hội. Đồng thời, người Hộ sinh luôn có ý thức học hỏi, chủ động phát triển nghề nghiệp cho bản thân mình, đảm bảo thực hành chuyên môn an toàn, hiệu quả.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo cung cấp cho người học

1.2.1. Kiến thức:

- Trình bày được các quy định của pháp luật trong công tác chăm sóc người bệnh, quy định về Luật khám chữa bệnh để hành nghề theo quy định của pháp luật và phù hợp với chức trách, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn trong phạm vi quy định của nghề nghiệp;

- Xác định được vai trò, phạm vi thực hành nghề nghiệp của người Hộ sinh trong công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh;

- Giải thích được nguyên nhân, triệu chứng, hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Trình bày được kiến thức trong lĩnh vực sản phụ khoa, sơ sinh, xã hội, y tế công cộng và đạo đức nghề nghiệp làm nền tảng để chăm sóc thích hợp cho bà mẹ, trẻ sơ sinh và gia đình của họ phù hợp với các yếu tố văn hóa của cộng đồng;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Giao tiếp, phối hợp có hiệu quả với bác sĩ, đồng nghiệp, khách hàng trong học tập và công tác chăm sóc người bệnh. Thực hiện được công tác tư vấn, truyền thông,

giáo dục sức khỏe về chăm sóc sức khỏe sinh sản có hiệu quả tại cơ sở y tế và cộng đồng.

- Chăm sóc bà mẹ trước khi mang thai có chất lượng cao, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa cộng đồng. Hỗ trợ việc kế hoạch hóa gia đình hoặc kết thúc thai nghén theo quy định của luật pháp và hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản;

- Chăm sóc bà mẹ thời kỳ thai nghén có chất lượng cao để đảm bảo sức khỏe cho bà mẹ tốt nhất; dự phòng và phát hiện sớm tai biến sản khoa để xử trí hoặc chuyển tuyến kịp thời;

- Chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ với chất lượng cao; đỡ đẻ sạch, an toàn; xử trí, cấp cứu đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho mẹ và trẻ sơ sinh;

- Chăm sóc toàn diện, chất lượng cao cho bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh theo phân cấp chăm sóc;

- Khám và nhận định tình trạng sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh, người sử dụng dịch vụ; xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc của từng đối tượng;

- Lập được kế hoạch, thực hiện quy trình chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ;

- Thực hiện sơ cứu, cấp cứu được sản khoa, cấp cứu hồi sức sơ sinh ban đầu; phát hiện những biến chứng thuộc lĩnh vực sản phụ khoa để phối hợp bác sĩ giải quyết tại tuyến y tế cơ sở hoặc chuyển tuyến trên kịp thời, an toàn;

- Quản lý buồng bệnh, quản lý bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ; quản lý thuốc, trang thiết bị, vật tư tiêu hao, hồ sơ bệnh án;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, quy chế chuyên môn, quy định của pháp luật liên quan tới lĩnh vực hộ sinh và các quy định khác của ngành y tế;

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết được những tình huống trong thực tế;

- Hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chăm sóc sức khỏe sinh sản, phụ nữ phá thai và kế hoạch hóa gia đình.

- Chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ thai nghén;

- Chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ và sinh đẻ;
- Chăm sóc bà mẹ sau sinh;
- Chăm sóc trẻ sơ sinh sau sinh.

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Hộ sinh trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHOÁ HỌC:

- Số lượng môn học, mô đun: 30
- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 98 tín chỉ (2550 giờ)
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 77 tín chỉ (2115 giờ)
- Khối lượng lý thuyết: 776 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1774 giờ.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Mã MH/ MD	Tên môn học / mô đun	Thời gian học tập (tín chỉ)			Thời gian học tập (giờ)					
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Thực hành/ bài tập/ thảo luận	Thực tập lâm sàng	Lý thuyết	Kiểm tra LT	Kiểm tra TH
				Lý thuyết	Thực hành/ bài tập/ thảo luận						
	I	Các môn học chung	21	13	8	0	255	0	157	19	4
1	MH CH01	Giáo dục chính trị	4	3	1	0	29	0	41	5	0
2	MH CH02	Tin học	3	1	2	0	58	0	15	1	1
3	MH CH03A	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh 1)	3	2	1	0	36	0	21	3	0
4	MH CH04A	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Anh 2)	3	2	1	0	36	0	21	3	0
5	MH CH05	Pháp luật	2	2	0	0	10	0	18	2	0
6	MH CH06	Giáo dục thể chất	2	0	2	0	51	0	5	1	3
7	MH CH07	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	3	1	0	35	0	36	4	0
	II.	Các môn học chuyên ngành	77	40	10	27	285	1195	571	29	35
	II.1	Các môn học, mô đun cơ	20	17	3	0	86	0	243	12	4

		(chọn 1 trong 5 môn)												
30	MĐ HS17A.23	Phục hồi chức năng trong hệ sinh	2	2	0	0	0	0	30	28	0	0	2	0
31	MĐ HS17B.23	Y học cổ truyền trong hộ sinh	2	2	0	0	0	0	30	28	0	0	2	0
32	MĐ HS17C.23	Chăm sóc dinh dưỡng trong hộ sinh	2	2	0	0	0	0	30	28	0	0	2	0
33	MĐ HS17D.23	Chăm sóc sức khỏe gia đình	2	2	0	0	0	0	30	28	0	0	2	0
34	MĐ HS17E.23	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	2	0	0	0	0	30	28	0	0	2	0
		Tổng	98	53	18	27	2550	728	540	1195	48	39		

4. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội:

4.1.1. Môn Anh văn thực hiện theo thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.1.2. Môn Tin học thực hiện theo thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.1.3. Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo thông tư số 12/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.1.4. Môn học Pháp luật thực hiện theo thông tư số 13/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.1.5. Môn học Giáo dục chính trị thực hiện theo thông tư số 24/2018/TT- BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.1.6. Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4.2. Tổ chức đào tạo: Tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun và tín chỉ theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ngày 30/3/2022

4.3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung hoạt động ngoại khoá: căn cứ điều kiện cụ thể, khả năng của trường, kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khoá học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo trong chương trình đào tạo, Hiệu trưởng sẽ có quyết định ban hành vào đầu mỗi khoá học.

4.4. Tổ chức thi/ kiểm tra hết môn học/ mô đun: Áp dụng Quy định về thực hiện chương trình đào tạo theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ngày 30/3/2022 và được cụ thể hoá trong nội dung chi giờ từng môn học và quy chế đào tạo.

4.5. Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp: Áp dụng Quy định xét công nhận tốt nghiệp theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ngày 30/3/2022, cụ thể:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô đun/ tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng sẽ căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc

công nhận tốt nghiệp ngay cho người học.

- Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng danh hiệu cử nhân thực hành ngành Hộ sinh (bằng bậc 5 trong khung trình độ quốc gia).

4.6. Các phương pháp dạy – học chính: tất cả các môn học cần được giảng dạy bằng phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm như thảo luận nhóm, bài tập tình huống, thảo luận ca lâm sàng, giải quyết vấn đề, bài tập nhóm, bài tập lớn, thực hành dựa vào bằng chứng

4.7. Điều kiện thực hiện chương trình:

- Tổ chức học lý thuyết tại giảng đường hoặc tổ chức học trực tuyến: có đủ thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, máy tính. Đối với tổ chức học trực tuyến: có phần mềm, tài khoản, máy tính và các điều kiện khác để tổ chức học trực tuyến.

- Tổ chức học thực hành tại phòng thực hành có đủ trang thiết bị, mô hình thực hành theo yêu cầu của từng môn học.

- Tổ chức thực địa tại các cơ sở y tế đã công bố đủ điều kiện là cơ sở đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe, có kỹ hợp đồng nguyên tắc theo nghị định 111/2017/NĐ-CP về việc phối hợp đào tạo thực hành giữa cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

- Giảng viên đạt tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và có đủ kinh nghiệm giảng dạy.

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

